



BẢN TIN
Khoa học
Công nghệ

ISSN 2815 - 584X



Số 06-2024

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI



Chúc Mừng Năm Mới
Xuân Ất Tỵ



BẢN TIN Khoa học Công nghệ

Số 06-2024



Chịu trách nhiệm xuất bản:

THS. NGUYỄN VĂN THÀNH

Giám đốc Sở KH&CN

Thực hiện:

**TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI**

202 - Trường Chinh - TP. Quảng Ngãi

Điện thoại: 0255.3822911

Fax: 0255.3828529

Email: ttudvkhcn-skhn@quangngai.gov.vn

Website: <https://skh.quangngai.gov.vn>

Ảnh bìa 1:

Toàn cảnh Nhà máy Lọc hóa dầu
Dung Quất - Quảng Ngãi

Trong số này:

Kinh Biểu

◆ Những vấn đề chung:

✦ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

BAN BIÊN TẬP 1

✦ Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi.

PHƯƠNG TÚ 9

✦ Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ thanh niên Quảng Ngãi khởi nghiệp giai đoạn 2024 – 2030.

ANH MINH 11

✦ Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ.

HƯƠNG UYÊN 12

◆ Khoa học - Công nghệ và đổi mới sáng tạo:

✦ Ngành công nghiệp Quảng Ngãi: “Đầu tàu” tăng trưởng kinh tế.

PHẠM DANH 15

✦ Phát huy hiệu quả ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống.

NGUYỄN PHƯƠNG 18

✦ Kết quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ.

NGUYỄN ĐĂNG 22

✦ Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2024.

VÂN THANH 24

✦ Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh thúc đẩy phát triển nông nghiệp sạch tại tỉnh Quảng Ngãi.

PHƯƠNG NGÂN 25

✦ Sáng tạo của thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Quảng Ngãi.

ANH NGUYỄN 28

✦ Giải pháp sáng tạo hữu ích của học sinh.

MINH KHUÊ 30

✦ “Xanh Cà Phê” – Khởi nghiệp từ đam mê cà phê nguyên chất.

NGUYỄN ANH 32

✦ Dự án “Bột Trà xanh dưỡng da”- Giải Ba Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 5.

HỒNG CẨM 34

✦ Vai trò của di tích lịch sử - văn hóa ở Lý Sơn gắn với chủ quyền Hoàng Sa - Trường Sa.

MINH TUẤN 36

◆ Thông tin khoa học và công nghệ:

✦ Cuộc thi Tìm kiếm Tài năng Khởi nghiệp sáng tạo Quốc gia TECHFEST Việt Nam 2024 lần thứ 10.

NHU QUỲNH 38

✦ Công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh cho các cá nhân thuộc ngành giáo dục năm học 2023 - 2024.

MINH PHƯƠNG 39

In 650 cuốn khổ 19x27, tại Công ty CP In Việt Phát - 285 An Dương Vương, TP. Quảng Ngãi, ĐT: 0255.3836839 -0915 444 609

Giấy phép xuất bản số 47/GP-XBBT ngày 16/8/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2024.

NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Tổng Bí thư Tô Lâm vừa ký ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi trân trọng giới thiệu toàn văn Nghị quyết:

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

Thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia còn khoảng cách xa so với nhóm các nước phát triển; nhận thức của nhiều cấp, nhiều ngành, cán bộ, công chức và Nhân dân về chuyển đổi số chưa đầy đủ và sâu sắc; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá, chưa làm chủ được công nghệ chiến lược, công nghệ cốt lõi; thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng số còn nhiều hạn chế; an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu còn nhiều thách

thức.

Đất nước ta đang đứng trước yêu cầu cần có chủ trương, quyết sách mạnh mẽ, mang tính chiến lược và cách mạng để tạo xung lực mới, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, để đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh, hùng cường, thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Từ tình hình trên, Bộ Chính trị yêu cầu quán triệt thực hiện tốt các nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng.

Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài.

Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

4. Phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; ưu tiên nguồn lực quốc gia đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam gắn với nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu cơ bản, tiến tới tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở một

số lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế.

5. Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II- MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của thế giới; một số lĩnh vực khoa học, công nghệ đạt trình độ quốc tế. Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á, nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính phủ điện tử; nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế. Tối thiểu có 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%; tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đạt tối thiểu 50%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP. Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam,

☞ đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có từ 40 - 50 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn quốc.

Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh, thành phố có đủ điều kiện. Thu hút thêm ít nhất 3 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

- Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử

dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sàn giao dịch dữ liệu.

Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao của thế giới. Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Việt Nam có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP; là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực và thế giới; thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển; tối thiểu có 10 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Thu hút thêm ít nhất 5 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện.

Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch ☞

☞ công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Có cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Có cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước; có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. Hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

- Thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển các

viện nghiên cứu, trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia. Sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động không hiệu quả.

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Có cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Ngân sách chi cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ ưu tiên thực hiện theo cơ chế quỹ, thông qua các quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

Có cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra. Có cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, sao chép các công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Ban hành Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược (ưu tiên các lĩnh vực quốc phòng, không gian, năng lượng, môi trường, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot và tự động hoá...); có cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược. Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược; ban hành cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược.

- Ban hành các chiến lược nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác, phát triển không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ. Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Xây dựng và

☞ dùng chung các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Có cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn quốc, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Phát triển ngành công nghiệp IoT, xây dựng một số cụm công nghiệp IoT di động.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Việt Nam. Hình thành hạ tầng lưu trữ, tính toán đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh. Sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia; đầu tư xây dựng các trung tâm dữ liệu vùng. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ.

Có cơ chế, chính sách bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu. Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn có chủ quyền của Việt Nam. Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn của Việt Nam. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Có cơ chế, chính sách hấp dẫn về tín dụng, học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tài năng trên các lĩnh vực.

Ban hành cơ chế đặc thù thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao về Việt Nam làm việc, sinh sống. Có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế.

- Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo. Có cơ chế đặc thù về hợp tác công tư trong đào tạo nhân lực công nghệ số. Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội.

- Phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ chip bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật và công nghệ then chốt; đẩy mạnh hợp tác với các đại

học uy tín của nước ngoài; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Xây dựng nền tảng số dùng chung quốc gia, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công.

Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Phát triển các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Phát triển một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên,

môi trường.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Hiện đại hoá vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, an ninh.

Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Có các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài.

- Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong nước quy mô lớn để phát triển hạ tầng số, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia và đủ năng lực cạnh tranh quốc tế; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp

Công nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Phát triển một số khu công nghiệp công nghệ số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác.

Có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam. Chủ động, tích cực tham gia xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế về các công nghệ mới bảo đảm an toàn và cùng có lợi. Thúc đẩy nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ trong các thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, do đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Trưởng Ban. Thành lập Hội đồng Tư vấn quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước.

2. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện, cơ bản hoàn thành trong năm 2025.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn tăng cường tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết.

6. Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Chính trị để chỉ đạo.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

BAN BIÊN TẬP

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI BUỔI LÀM VIỆC VỚI LÃNH ĐẠO TỈNH QUẢNG NGÃI

PHƯƠNG TÚ



Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi.

Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 2271/KH-SKHCN ngày 18/10/2024 về triển khai thực hiện Kết luận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Sở Khoa học và Công nghệ gồm:

Công tác tham mưu UBND tỉnh:

1. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST) theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường, tôn trọng đặc thù của lao động sáng tạo và theo chuẩn mực quốc tế; ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch,... để thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KH&CN&ĐMST trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất,

trang thiết bị, nhân lực, ngân sách và huy động nguồn lực ngoài ngân sách để nâng cao tiềm lực KH&CN&ĐMST của tỉnh; Huy động các viện, trường, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia giải quyết các vấn đề khó khăn của tỉnh; nâng cao năng lực nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Tham mưu khai thác tiềm năng, lợi thế sẵn có của tỉnh, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ KH&CN&ĐMST để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển giao, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới, phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Bùi Thị Huỳnh Vân phát biểu tại buổi làm việc với đoàn công tác của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ với Lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi.

4. Tham mưu các hoạt động thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII) của tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu các hoạt động thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII) của tỉnh Quảng Ngãi.

Những nội dung, nhiệm vụ cụ thể:

1. Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính để hướng dẫn và triển khai thực hiện việc huy động, sử dụng các nguồn kinh phí cho hoạt động KH&CN, hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Vụ KH&CN các ngành kinh tế - kỹ thuật để hướng dẫn và triển khai thực hiện đề xuất đặt hàng nhiệm vụ xử lý

nước của huyện đảo Lý Sơn và một số lĩnh vực công nghệ sinh học; sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản; dược liệu; đề xuất đặt hàng các chương trình, nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia;...

3. Phối hợp với Vụ Ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật để được hướng dẫn và triển khai thực hiện đề xuất các vấn đề cấp thiết của địa phương như: xử lý tai biến xói lở - bồi lấp ở khu vực ven biển; phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực (dưa hấu, ớt, hành, cây lâm nghiệp...), chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị xuất khẩu; bảo tồn giá trị di sản, văn hoá; hoàn thiện quy trình canh tác kết hợp cơ giới hóa, tự động hóa áp dụng vào mô hình liên kết sản xuất, ...).

4. Phối hợp với Vụ Công nghệ cao để hướng dẫn và triển khai thực hiện đề xuất đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo...

5. Phối hợp với Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để hướng dẫn và triển khai thực hiện cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng gắn với việc triển khai chuyển đổi số; xây dựng và triển khai chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp; triển khai áp dụng thí điểm Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091: 2020 vào hoạt động của Chính quyền địa phương.

6. Phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá, xác định các tài sản trí tuệ của địa phương để lựa chọn hình thức bảo hộ phù hợp; đồng thời hướng dẫn tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực của địa phương.

7. Phối hợp Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo để triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ ■

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ THANH NIÊN QUẢNG NGÃI KHỞI NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2024 – 2030

✍ ANH MINH

Thực hiện Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ “*về phê duyệt Chương trình hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp giai đoạn 2022 – 2030*”, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 14/11/2024 thực hiện Chương trình hỗ trợ thanh niên Quảng Ngãi khởi nghiệp giai đoạn 2024 – 2030.

Kế hoạch thực hiện với mục tiêu nâng cao nhận thức, khát vọng khởi nghiệp, phát triển năng lực khởi nghiệp của thanh niên Quảng Ngãi, tham gia kiến tạo môi trường hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp phát triển quê hương, đất nước trên cơ sở khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

- 100% cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chuyên trách các cấp làm công tác hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp được đào tạo kiến thức nền tảng về khởi nghiệp, về công tác hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

- 100% huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc hàng năm có hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp, chuyển đổi số cho thanh niên.

- Hỗ trợ ít nhất 40 thanh niên khởi nghiệp, trong đó có 05 thanh niên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hằng năm, 5.000 thanh niên được trang bị kiến thức, tập huấn nâng cao năng lực về khởi nghiệp.

- Hỗ trợ thành lập ít nhất 02 hợp tác xã do thanh niên làm chủ.

- Hằng năm hỗ trợ, duy trì ít nhất 05 xã

triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và có sản phẩm của thanh niên đạt chuẩn OCOP.

Chỉ tiêu giai đoạn 2026 – 2030:

- 100% cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chuyên trách các cấp làm công tác hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp được đào tạo kiến thức nền tảng về khởi nghiệp, về công tác hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

- 100% huyện, thị, thành đoàn hàng năm có hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp, chuyển đổi số cho thanh niên.

- Hỗ trợ 100 thanh niên khởi nghiệp, trong đó có 20 thanh niên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hằng năm, 8.000 thanh niên được trang bị kiến thức, tập huấn nâng cao năng lực về khởi nghiệp.

- Hỗ trợ thành lập 05 hợp tác xã do thanh niên làm chủ.

- Hằng năm hỗ trợ duy trì ít nhất 10 xã triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và có sản phẩm của thanh niên đạt chuẩn OCOP.

Để đạt được các chỉ tiêu nêu trên, kế hoạch đề ra các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện như sau:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh doanh, về vai trò của thanh niên đối với sự phát triển kinh tế;

(Xem tiếp trang 14)

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025 CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HƯƠNG UYÊN



Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị chuyển đổi số năm 2024.

Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 2694/KH-SKHHCN ngày 29/11/2024 chuyển đổi số năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ.

Mục tiêu là đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số theo Kế hoạch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện năm 2025 của UBND tỉnh theo mục tiêu, nhiệm vụ các cấp đề ra trên lĩnh vực ngành, trọng tâm là thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, nâng cao tỷ lệ hoạt động về dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ xử lý trực tuyến, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, phát triển khoa học công nghệ; góp phần thực hiện đạt các mục tiêu theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

Các nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện trong năm gồm:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ

đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các cơ quan, đơn vị.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc cho tổ chức, cá nhân; lấy nhiệm vụ phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích, minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia, nhất là các dịch vụ công trực tuyến, xây dựng niềm tin của người dân về cải cách hành chính nhà nước.

2. Thể chế số

- Triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin; xây dựng các đề án, kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền.
- Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động

☞ của cơ quan, đơn vị.

3. Hạ tầng số

Tiếp tục triển khai chuyển đổi hạ tầng CNTT của cơ quan, đơn vị thuộc Sở sang IPv6; ưu tiên đối với hạ tầng số dùng chung.

- Tiếp tục duy trì vận hành, hoàn thiện hạ tầng an toàn thông tin mạng tại Sở đảm bảo đủ năng lực giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các vấn đề mất an toàn, an ninh thông tin.

- Đảm bảo trên 90% tại Sở và đơn vị trực thuộc Sở khắc phục, xử lý các điểm yếu, lỗ hổng, an ninh thông tin. 100% máy trạm các phòng, đơn vị trực thuộc Sở được triển khai giải pháp phòng chống mã độc. 100% hệ thống thông tin công khai trực tuyến của Sở được giám sát từ xa.

- Cung cấp thông tin số về khoa học và công nghệ.

- Tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

4. Nhân lực số

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo số của Sở.

- Cử công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn để thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách.

- Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới. Thường xuyên khai thác Cẩm nang Chuyển đổi số; liên tục chia sẻ bài học, kinh nghiệm Chuyển đổi số; tham khảo các bài toán Chuyển đổi số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các CSDL dùng chung thuộc Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Quảng Ngãi ban hành tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiếp tục làm giàu dữ liệu đối với Kho/Cổng dữ liệu mở tỉnh; tổ chức việc khai thác của doanh nghiệp, người dân; xây dựng Kho/Cổng dữ liệu tỉnh phục vụ nhiều đối tượng, nhiều mục tiêu.

- Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu số hóa đến cuối năm 2025; trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020.

- Thường xuyên thực hiện kết nối các CSDL hiện có, các CSDL quốc gia và dữ liệu bộ ngành qua LGSP Quảng Ngãi, khai thác các kho dữ liệu số tỉnh Quảng Ngãi; sử dụng các nền tảng, công cụ phân tích để sinh ra các dữ liệu mới, giá trị mới.

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Sở, đảm bảo phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh dựa trên dữ liệu. Tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu, làm sạch dữ liệu trong hoạt động của Sở, đơn vị sự nghiệp; từng bước đưa hoạt động của tổ chức dựa trên dữ liệu, tạo tiền đề để chuyển sang giai đoạn hoạt động thuần trên môi trường số.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, bao gồm: triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ theo kỳ 6 tháng, 1 năm.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, giải pháp ☞

☞ kỹ thuật, bố trí nhân lực vận hành an toàn thông tin, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung.

- Triển khai công tác truyền thông nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; triển khai phương án ứng phó sự cố, các hoạt động của đội ứng cứu sự cố; tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện DVCTT toàn trình, cải tiến giao diện, nâng cao chất lượng trải nghiệm của người dùng với các DVCTT thiết yếu, nhiều người dùng.

- Phát triển Kênh thông tin kết nối hợp nhất giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân để mang lại trải nghiệm trực tuyến, toàn trình; phát triển mới các kênh giao tiếp để ứng dụng là “điểm chạm” cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều dịch vụ do chính quyền cung cấp; phát triển ứng dụng

theo mô hình quản trị tổng thể trong hoạt động của cơ quan nhà nước; khai thác các nền tảng mạng xã hội để phục vụ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Sở một cách đồng bộ, hiệu quả.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số gắn kết đồng bộ các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thực hiện đồng bộ việc đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất lao động, tiên bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, Thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn chuyển đổi số ■

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ...

(Tiếp theo trang 11)

- Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp và phát triển kinh doanh: Tìm kiếm, sàng lọc và cùng cố các ý tưởng khởi nghiệp có tiềm năng; Hỗ trợ nâng cao năng lực kinh doanh, khởi nghiệp cho thanh niên; Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tiếp cận các nguồn vốn; Xây dựng, phát triển các kênh hỗ trợ phân phối và tiêu thụ sản phẩm khởi nghiệp của thanh niên; Hỗ trợ tư vấn pháp lý cho thanh niên khởi nghiệp; Hỗ trợ liên kết, phát triển mạng lưới doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ thanh niên

khởi nghiệp: Nâng cao chất lượng hoạt động của các Câu lạc bộ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các địa phương, Câu lạc bộ Thanh niên khởi nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục thành lập và duy trì hoạt động của không gian hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, phát triển kinh doanh ■

NGÀNH CÔNG NGHIỆP QUẢNG NGÃI: “ĐẦU TÀU” TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

✍ PHẠM DANH

Quảng Ngãi có vị trí chiến lược trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, đặc biệt là có lợi thế cảng biển nước sâu Dung Quất và nguồn lao động dồi dào. Những năm qua, tỉnh đã khai thác lợi thế của mình để phát triển mạnh mẽ và đa dạng các ngành công nghiệp. Đây cũng chính là “đầu tàu” tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Đóng góp từ những doanh nghiệp lớn

Nói đến ngành công nghiệp Quảng Ngãi, không thể không nhắc đến hai doanh nghiệp (DN) lớn là Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) và Tập đoàn Hòa Phát, với dự án Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất tại Khu kinh tế Dung Quất. Bên cạnh đó là các DN như Công ty CP Đường Quảng Ngãi, Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi; các DN có vốn đầu tư nước ngoài tại KCN VSIP Quảng Ngãi, Doosan Vina... đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển vượt bậc của ngành công nghiệp Quảng Ngãi trong những năm qua.

Điển hình nhất trong các “ông lớn” của ngành công nghiệp Quảng Ngãi phải kể đến là BSR, đơn vị quản lý vận hành Nhà máy Lọc dầu (NMLD) Dung Quất. Thành tựu nổi bật của BSR trong năm 2024 là đã vượt qua rất nhiều khó khăn, thử thách và



Kỹ sư vận hành sản xuất tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

đến 17 giờ, ngày 18/11/2024, đồng hồ sản lượng xăng dầu các loại của NMLD Dung Quất đã đạt mốc kế hoạch năm 2024 hơn 5,727 triệu tấn, về đích sớm 43 ngày. Năm 2024, BSR thực hiện đợt bảo dưỡng tổng thể lần 5 NMLD Dung Quất nên kế hoạch sản lượng đặt ra là hơn 5,7 triệu tấn sản phẩm, thấp hơn các năm trước (trung bình 6,4 - 6,7 triệu tấn/năm). Trước khi tiến hành bảo dưỡng tổng thể, có thời điểm NMLD Dung Quất đã hoạt động lên tới 118% công

suất. Sau bảo dưỡng tổng thể thành công, nhà máy luôn hoạt động an toàn, ổn định ở công suất tối ưu. Nhờ đó, dự kiến hết năm 2024, BSR sản xuất gần 6,6 triệu tấn sản phẩm các loại, vượt 15% so với kế hoạch năm.

Còn với Tập đoàn Hòa Phát, với dự án Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất (Khu liên hợp 1), có quy mô 340ha, công suất 5,6 triệu tấn thép/năm, kể từ khi đi vào vận hành sản xuất (năm 2021) đến nay đã đóng góp quan trọng vào



Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất.

tăng trưởng công nghiệp của Quảng Ngãi; đồng thời giải quyết việc làm cho hơn 13 nghìn lao động. Hiện Tập đoàn đang tập trung nguồn lực đầu tư dự án Khu liên hợp 2 và đây sẽ là động lực tăng trưởng mạnh mẽ cho Hòa Phát giai đoạn sau năm 2024. Đại diện Tập đoàn Hòa Phát cho biết, số liệu trong 9 tháng năm 2024, Hòa Phát ghi nhận hơn 105 nghìn tỷ đồng doanh thu (hơn 4 tỷ USD), tăng 23% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng năm 2024, nhờ sự đóng góp quan trọng của Khu liên hợp 1, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất 6,4 triệu tấn thép thô, tăng 34% so với cùng kỳ 2023. Sản lượng bán hàng thép các loại đạt 6,1 triệu tấn, tăng 32%. Trong đó, thép xây dựng, thép chất lượng cao đóng góp 3,3 triệu tấn, tăng 29%; HRC đạt 2,27 triệu tấn và

phôi thép đạt 505 nghìn tấn.

Tăng trưởng vượt bậc

Những năm gần đây, với tốc độ tăng trưởng ấn tượng, ngành công nghiệp Quảng Ngãi trở thành điểm sáng trong khu vực, là một trong những trung tâm công nghiệp quan trọng của Việt Nam. Từ năm 2018 đến năm 2023, tốc độ tăng trưởng bình quân của lĩnh vực công nghiệp đạt 8,5% mỗi năm. Tỷ trọng công nghiệp trong GRDP cũng có sự gia tăng, từ 37,5% năm 2018 lên 42,3% năm 2023. Đặc biệt, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thể hiện vai trò chủ lực khi chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 40,2% trong GRDP vào năm 2023. Riêng năm 2024, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt trên 157,33 nghìn tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm 2023, vượt 15,2% kế hoạch năm. Trong

đó, giá trị sản xuất công nghiệp của sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt trên 51,42 nghìn tỷ đồng, tăng 16,2% so kế hoạch năm; giá trị sản xuất công nghiệp ngoài sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt gần 106 nghìn tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2023, tăng 14,7% so kế hoạch năm.

Bên cạnh đó, lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ cũng tăng đáng kể, từ 50,9% năm 2018 lên 67% năm 2023, minh chứng cho sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực và giảm sự phụ thuộc vào nông nghiệp. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định vị thế khi chiếm đến 98% trong cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh. Các cơ sở công nghiệp hiện đại như NMLD Dung Quất, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất,

☞ Doosan Vina... đang đóng vai trò then chốt trong sự phát triển công nghiệp của tỉnh. Không chỉ phát triển mạnh mẽ về công nghiệp nặng, Quảng Ngãi cũng chú trọng vào công nghiệp nhẹ và chế biến thực phẩm với những sản phẩm như đường, thủy sản chế biến, may mặc, và vật liệu xây dựng. Những mặt hàng này không chỉ phục vụ thị trường trong nước mà còn xuất khẩu đến hơn 30 quốc gia tiên tiến.

Khai thác tối đa thế mạnh

Khai thác lợi thế hệ thống cảng biển nước sâu Dung Quất, cũng như vị trí chiến lược quan trọng trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, những năm qua, Quảng Ngãi đã tập trung huy động nhiều nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp, đưa ngành này trở thành ngành chủ lực, là “điểm sáng” trong bức tranh kinh tế của tỉnh. Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi đã quy hoạch 6 KCN trong KKT Dung Quất và 2 KCN ngoài KKT Dung Quất, với tổng diện tích hơn 2.000ha, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển. Đến nay, tỉnh đã thu hút được 490 dự án công nghiệp, với tổng vốn đầu tư 393 nghìn tỷ đồng, trong đó có 65 dự án đầu tư nước ngoài (vốn đăng ký đầu tư khoảng 2,2 tỷ USD). Nhiều dự án lớn được triển khai, góp phần



Hoạt động sản xuất tại KCN VSIP Quảng Ngãi.

lan tỏa sự phát triển như: KCN Đô thị - Dịch vụ VSIP I, II Quảng Ngãi; NMLD Dung Quất, Nâng cấp, mở rộng NMLD Dung Quất; Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; Nhà máy sản xuất thép dây cuộn chất lượng cao Hòa Phát Dung Quất; 2 dự án nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Dung Quất I, III, dự án Bến cảng tổng hợp - Container Hoà Phát Dung Quất...

Với tầm nhìn dài hạn, bên cạnh nỗ lực thu hút các dự án lớn, triển vọng vào đầu tư, tỉnh Quảng Ngãi tập trung cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư/doanh nghiệp vào đầu tư. Qua đó, xây dựng một môi trường đầu tư và phát triển công nghiệp bền vững, để đưa Quảng Ngãi trở thành một trung tâm công nghiệp phát triển hàng đầu của cả nước ■

Theo Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 6/11/2024 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Quảng Ngãi đề ra chỉ tiêu đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân thời kỳ 2021 - 2030 đạt 7,25 - 8,25%/năm, trong đó tăng trưởng công nghiệp đạt 8,25 - 9,25%/năm. GRDP bình quân đầu người đạt 7.700 - 7.900USD. Cơ cấu công nghiệp - xây dựng chiếm 36,5 - 37,5% GRDP trong các ngành kinh tế... Tầm nhìn đến năm 2045, Quảng Ngãi là tỉnh phát triển bền vững và đa dạng với các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp công nghệ cao.

PHÁT HUY HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀO SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG

✍ NGUYỄN PHƯƠNG

Từ kết quả của đề tài chọn tạo và phát triển 03 giống lúa mới QNg6, QNg13, QNg128 có năng suất 56,8-65,0 tạ/ha vụ Hè Thu (cao hơn giống đối chứng 5,6-14,6%), 66,2-74,4 tạ/ha vụ Đông Xuân (cao hơn giống đối chứng 3,7-16,4%), Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi đã chọn tạo được bộ giống lúa (gồm 5 giống: QNg6, QNg13, QNg128, ĐH815-6, ĐH99-81) ngắn ngày, kháng bệnh cao, phẩm chất gạo tốt, có năng suất cao, phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh. Năm 2021, Trung tâm triển khai dự án Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phát triển nhanh các giống lúa (QNg6, QNg13, QNg128) đã được chọn tạo theo chuỗi giá trị xã Tịnh Sơn (Sơn Tịnh), xã Đức Hiệp (Mộ Đức); phường Phổ Văn và xã Phổ Thuận (TX.Đức Phổ), với quy mô 25ha. Kết quả bước đầu dự án đã góp phần xây dựng chuỗi liên kết bền vững trong sản xuất và tiêu thụ hạt giống; tăng cường sản xuất giống tại chỗ giúp giảm chi phí về giống và chủ động đáp ứng nhu cầu về giống trong sản xuất của các địa phương trên địa bàn tỉnh. Qua các hoạt động

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều mô hình được người dân tiếp nhận, tham gia có hiệu quả và đã đang được nhân rộng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.



Thu hoạch hạt giống cấp nguyên chủng QNg128 tại phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ.

liên kết giữa nông dân và HTX với Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng thành công mô hình liên kết sản xuất hạt giống lúa cấp nguyên chủng và hạt giống lúa cấp xác nhận cho năng suất và chất lượng tốt. Đồng thời, thông qua mô hình giúp người dân nắm bắt được kỹ thuật sản xuất thâm canh các giống lúa, đã lan tỏa và đưa nhanh 03 giống lúa QNg6, QNg13, QNg128 vào sản xuất của các địa phương, nâng cao giá trị

sản xuất, tăng thu nhập cho người trồng lúa tại Quảng Ngãi.

Bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho trâu bằng tinh đông lạnh, dự án “Cải thiện tầm vóc giống trâu địa phương bằng giống trâu Murrah” đã giúp tạo ra được đàn trâu lai thích nghi tốt với điều kiện môi trường chăn nuôi tại địa phương. Qua hơn 3 năm thực hiện, đến nay đàn trâu lai đã có trên 500 con. Kết quả của dự

án đã được triển khai nhân rộng và ứng dụng hiệu quả vào sản xuất. Trong 2 năm (2022, 2023), Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã tổ chức 20 lớp tập huấn công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc với số lượng 823 người. Năm 2024, Chi cục đang triển khai kế hoạch tập huấn về công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, cho khoảng 400 người/10 lớp. Các hướng dẫn kỹ thuật: thụ tinh nhân tạo bằng giống trâu Murrah và biện pháp nâng cao tỷ lệ thụ thai trong thụ tinh nhân tạo trâu; chăn nuôi sinh sản và kỹ thuật chăm sóc nghé con; chăn nuôi trâu thâm canh; vỗ béo trâu loại thái và nghé đã được chuyển giao cho người dân thông qua 05 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi trâu miền núi cho 150 hộ có nguyện vọng phát triển chăn nuôi trâu ở miền núi. Chi cục đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh, trong đó, áp dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo tại các huyện đồng bằng và miền núi. Các dẫn tinh viên do dự án đào tạo đã triển khai phối tinh nhân rộng trên địa bàn tỉnh được trên 405 trâu cái có chửa. Từ 02 huyện trong dự án là Tư Nghĩa, Nghĩa Hành đến nay đã nhân rộng ra 02 huyện là huyện Sơn Tịnh (37 con) và huyện Mộ Đức (19 con). Đến nay, tầm



Mô hình chăn nuôi gà an toàn vẫn được các hộ tại huyện Sơn Hà duy trì.

vóc đàn trâu trên địa bàn tỉnh được cải thiện đáng kể và được nông dân ứng dụng rộng rãi, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi trâu.

Mô hình phát triển chăn nuôi gà thả đồi an toàn tại huyện Sơn Hà được một số hộ mô hình chăn nuôi gà thả đồi như hộ Lê Trường Hận, Phạm Văn Vương, Nguyễn Vũ Ninh vẫn tiếp tục chăn nuôi với qui mô 300-500 con/lứa và 3-4 lứa/năm. Ngoài ra, hình thành thêm các nhóm hộ cộng đồng chăn nuôi gà tại các xã Sơn Giang, Sơn Cao đã áp dụng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật của dự án, góp phần tăng thu nhập cho bà con nông dân. Mặc khác, lượng phân gà trong chăn nuôi được bà con sử dụng cho cây trồng, đây là nguồn phân hữu cơ tốt cho sản xuất nông nghiệp từ đó đã nâng cao năng suất trong trồng trọt. Hiện nay, nhãn hiệu

tập thể “Gà an toàn SOHA” được các hộ chăn nuôi gà là thành viên của Hợp tác xã Nông nghiệp sạch Sơn Hà sử dụng gắn nhãn trên sản phẩm gà thịt khi đưa ra thị trường. Hiện nay hướng dẫn kỹ thuật giết mổ gà đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đang được hộ Lê Trường Hận áp dụng để cung ứng gà thịt cho siêu thị GO... Đặc biệt, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gà thả đồi an toàn đã và đang được Hợp tác xã Nông nghiệp sạch Sơn Hà sử dụng để chuyển giao kỹ thuật cho các hộ hưởng lợi trong các chương trình/dự án do hợp tác xã thực hiện. Sản phẩm gà an toàn Sơn Hà đang được đưa vào siêu thị GO trở lại sau một thời gian gián đoạn do ảnh hưởng của Covid-19 với giá 100.000-120.000đ/kg và được tiêu thụ ở thị trường địa phương và thị trường trong tỉnh, Giám đốc Trung tâm Dịch (Xem tiếp trang 23)

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHOA



Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt làm việc tại Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.



Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về thăm và làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.



Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Trần Hoàng Tuấn làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2024.



Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thành công Đại hội Chi đoàn khóa XII, nhiệm kỳ 2024 - 2027.



Nghiệm thu kết quả đề tài “Tuyển chọn, nhân nhanh một số giống sản kháng bệnh khảm lá, năng suất cao phục vụ canh tác sản bền vững tại tỉnh Quảng Ngãi”.



Nghiệm thu tại địa phương kết quả dự án “Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh thúc đẩy phát triển nông nghiệp sạch tại tỉnh Quảng Ngãi”.

HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024



Hội nghị phổ biến, chuyển giao kết quả dự án KH&CN cấp bộ “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết bền vững trong sản xuất lúa giống xác nhận gạo chất lượng cao đạt tiêu chuẩn VietGAP tại Quảng Ngãi”.



Nghiệm thu tại địa phương kết quả thực hiện đề tài “Nghiên cứu ứng dụng đồng bộ các giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, bảo quản và chế biến tỏi Lý Sơn bền vững theo chuỗi giá trị”.



Tập huấn nghiệp vụ sở hữu trí tuệ “Bảo hộ nhãn hiệu và phát triển thương hiệu” tại huyện Mộ Đức.



Hội nghị đầu bờ mô hình sản xuất bưởi da xanh theo tiêu chuẩn VietGAP.



Nghiệm thu đề tài “Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt - Hrê, Việt - Co”.



Kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa và sở hữu công nghiệp trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024 CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NGUYỄN ĐĂNG



Danh mục thủ tục hành chính - Dịch vụ công trực tuyến của Sở Khoa học và Công nghệ.

Nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đội ngũ công chức, viên chức và doanh nghiệp, người dân về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính (CCHC), trong năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã chú trọng đẩy mạnh hoạt động phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ, bằng nhiều hình thức tuyên truyền về CCHC.

Tuyên truyền về CCHC; rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính (TTHC) trên Trang thông tin điện tử của đơn vị

Thường xuyên kịp thời cập nhật, rà soát, niêm yết

công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt công bố mới, sửa đổi, bổ sung lên Trang thông tin điện tử của cơ quan Sở, Cổng dịch vụ công của tỉnh và trụ sở cơ quan để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, tìm hiểu thông tin về CCHC nói chung và thủ tục hành chính nói riêng.

Cung cấp các địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng của cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc đăng tải ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân về các quy định TTHC và kết quả trả lời của các cơ quan hành chính nhà

nước đảm bảo theo đúng kế hoạch; để những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân, doanh nghiệp có thể đến được với cơ quan, người có thẩm quyền biết, giải quyết.

Tuyên truyền qua tài liệu, xuất bản phẩm; thông qua hình thức hội nghị, tập huấn, hội thi, hội diễn văn nghệ; chuyên trang, chuyên mục, chương trình phát thanh về CCHC và các hoạt động truyền truyền khác

Trong năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã tuyên truyền CCHC qua tài liệu, xuất bản bản tin Thông tin khoa học và công nghệ; thông qua hình thức hội

nghe, tập huấn, cụ thể như sau:

Tổ chức Hội nghị phổ biến pháp luật trong lĩnh vực KH&CN, đào tạo, tập huấn về xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Tuyên truyền công tác CCHC của Sở trên Trang Thông tin điện tử thành phần của Sở; bản tin KH&CN; chuyên mục Khoa học, Công nghệ và Đời sống phát sóng trên truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi.

Tổ chức Hội thảo Chuyên đề về “Xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC của Sở KH&CN trong năm 2024” và ban hành Kết luận số 696/KL-SKHCN ngày 17/4/2024 của Giám đốc Sở KH&CN; triển khai thực hiện các nhiệm vụ,

giải pháp để cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC năm 2024 của Sở KH&CN.

Bên cạnh đó, việc tuyên truyền về CCHC được Sở KH&CN triển khai thực hiện thông qua các hình thức như: lồng ghép thông qua cuộc họp giao ban, họp triển khai các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; qua mạng nội bộ chuyển văn bản đến toàn thể công chức, viên chức; đối thoại với tổ chức, cá nhân; qua các bài viết, tin tại Cổng thông tin điện tử của Sở, Bản tin Ngành; qua ứng dụng Zalo Official Account (Zalo OA)... Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về CCHC năm 2024 của Trung ương và của Tỉnh đến toàn thể công chức, viên chức để triển khai thực hiện.

Thông qua công tác thông tin, tuyên truyền, giúp

cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở nâng cao kiến thức và hiểu biết về cải cách hành chính, có nhận thức đầy đủ về các mục tiêu, nội dung và trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; giúp CCHC tại các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện kịp thời, đạt chất lượng và đúng thời gian quy định; đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển của ngành, đảm bảo thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành được chú trọng, góp phần tiết kiệm thời gian; thông tin nhanh, chính xác; phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tốt hơn trong tình hình mới■

PHÁT HUY HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ...

vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà Đình Văn Trung cho biết.

Ứng dụng kết quả từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ xây dựng vùng chuyên canh lạc (đậu phộng) trên đất lúa và màu kém hiệu quả theo chuỗi giá trị tại xã Tịnh Thọ, Hợp tác xã DVNN xã Tịnh Thọ đã áp dụng kỹ thuật thâm canh theo hướng cơ giới hóa vào sản xuất; bón

phân cân đối, hợp lý; phòng trừ sâu, bệnh bằng phương pháp IPM; xử lý chế phẩm từ cây lạc làm phân hữu cơ và thức ăn cho gia súc. Đến nay, giống lạc mới L14, LDH.01 và LDH.09 đang được triển khai nhân rộng trên địa bàn xã Tịnh Thọ và các xã trên địa bàn huyện; máy ép và lọc dầu hiện đại (YZXQ140XC-8) được Hợp tác xã DVNN xã Tịnh Thọ

(Tiếp theo trang 19) sử dụng có hiệu quả đã góp phần tạo nên sản phẩm Dầu Lạc Tịnh Thọ (sản phẩm OCOP 3 Sao).

Từ kết quả đạt được cho thấy, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ đã thật sự phát huy được tính ứng dụng, hiệu quả thiết thực, từ đó tạo sự chuyển biến thực sự, thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ■

HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG NĂM 2024

✍ VÂN THANH

M nhằm nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong tỉnh về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, trong năm 2024 đã tổ chức 03 lớp tập huấn gồm 02 lớp về quy định về đo lường, ghi nhãn hàng hóa đối với hàng đóng gói sẵn trong sản xuất và kinh doanh trên địa bàn thị xã Đức Phổ, huyện Nghĩa Hành; 01 lớp về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường. Tổ chức 04 khóa đào tạo về năng suất chất lượng cho 200 lượt người tham gia, và có 01 doanh nghiệp áp dụng công cụ KPI vào hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các khóa đào tạo. Tổ chức khóa tập huấn về mã số mã vạch (MSMV) và truy xuất nguồn gốc, về Thông tư số 02/2024/TT-BKH-CN của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

Tổ chức 02 cuộc kiểm tra về đo lường phương tiện đo nhóm 2 tại 13 cơ sở cân ô tô và việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường, ghi nhãn hàng hóa đối với hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh tại 15 cơ sở; phối hợp tham gia 09 đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát về TCĐLCL. Thực hiện 02

Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng của tỉnh đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm 2024, qua đó góp phần hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh quản lý tốt về sản phẩm, hàng hóa và tăng hiệu quả kinh doanh.



Khóa đào tạo nhận thức chung về năng suất xanh giải pháp cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

đợt khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường gồm 31 mẫu thực phẩm, hóa mỹ phẩm.

Thực hiện tiếp nhận và xác nhận 61 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu do các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhập khẩu; 14 hồ sơ công bố hợp chuẩn và 05 hồ sơ công bố hợp quy. Hướng dẫn, hỗ trợ 06 doanh nghiệp, cơ sở xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; 05 doanh nghiệp đăng ký áp dụng MSMV, 02 doanh nghiệp sử dụng MSMV sau khi được cấp mã. Trình UBND tỉnh

Hiệp y thống nhất đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023 cho Công ty Cổ phần Hóa chất Quảng Ngãi.

Ban hành kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCN) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, năm 2024; kế hoạch duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN (Xem tiếp trang 31)

Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh thúc đẩy phát triển nông nghiệp sạch tại tỉnh Quảng Ngãi

✍ PHƯƠNG NGÂN

Nhằm tạo ra sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh mới chất lượng cao, giá thành hợp lý phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch, bảo vệ môi trường sinh thái tại tỉnh trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới và nguồn nguyên liệu tại chỗ, năm 2021 Công ty cổ phần phân bón hữu cơ Humic Quảng Ngãi đã đăng ký thực hiện dự án “Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh thúc đẩy phát triển nông nghiệp sạch tại tỉnh Quảng Ngãi” thuộc chương trình “Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025”.

Trong thời gian 36 tháng (11/2021 đến hết tháng 10/2024), dự án đã triển khai và đạt được kết quả cụ thể như sau:

(1) Tiến hành đánh giá trữ lượng nguồn than bùn, bã bùn mía và phân thải chăn nuôi tại tỉnh. Qua khảo sát tình hình phát triển chăn nuôi và xử lý phân thải của một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh và khảo sát



Nghiệm thu dự án “Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh thúc đẩy phát triển nông nghiệp sạch tại tỉnh Quảng Ngãi”

thực trạng phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh cho thấy: Trên địa bàn tỉnh có các nguồn hữu cơ như than bùn, phân thải chăn nuôi bò, lợn, gia cầm... bã sắn sắn có với số lượng lớn khoảng 317.800 tấn bã sắn/năm; lượng phân thải chăn nuôi ước tính trên 3 triệu tấn/năm. Đây là các nguyên liệu hữu cơ chứa nhiều dinh dưỡng thiết yếu cho cây trồng, thích hợp làm nguyên liệu hữu cơ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, hữu cơ khoáng phục vụ cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp an toàn – bền vững của tỉnh.

(2) Thực hiện chuyển giao và tiếp nhận công nghệ mới sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh gồm các quy trình công

nghệ: Quy trình công nghệ xử lý phân thải chăn nuôi thành nguyên liệu hữu cơ để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh; quy trình công nghệ xử lý phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm các nhà máy chế biến nông sản thành nguyên liệu hữu cơ để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh; quy trình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh theo công nghệ mới. Các quy trình công nghệ được chuyển giao có những ưu điểm như bổ sung các chủng vi sinh vật có hoạt lực cao giúp nâng cao chất lượng phân bón và vi lượng đất hiếm nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng; tận dụng các nguồn nguyên liệu (than bùn, phân thải chăn nuôi, bã sắn đã xử

lý) làm nguyên liệu hữu cơ để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, cải tạo tính chất nông hóa đất. Đến nay, dự án đã làm chủ các công nghệ được chuyển giao.



Dây chuyền sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh công suất 20.000 tấn/năm của dự án.

(3) Xây dựng, sửa chữa nhà xưởng để lắp đặt dây chuyền sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh công suất 20.000 tấn/năm, dự án đã triển khai xây dựng mới nhà xưởng, nhà kho của Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh; xây dựng nhà phơi, nhà ủ, nhà chứa, nhà xưởng sản xuất phân hữu cơ vi sinh và nhà kho, diện tích khoảng 2.400 m² (nhà xưởng sản xuất 900m², khu dự trữ nguyên liệu 800m², kho chứa thành phẩm 700m²). Mua sắm máy móc, trang thiết bị dây chuyền sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh công suất 20.000 tấn/năm, dây chuyền có những ưu điểm như hiện đại, công

suất sản xuất cao gấp 4 lần so với thiết bị sản xuất cũ; có tính tự động hóa cao giúp cho chất lượng phân bón ổn định, nâng cao sản lượng, hạ giá thành phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ phân bón hữu cơ vi sinh của tỉnh và cả nước;

có cụm thu bụi đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

(4) Tổ chức sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh. Xử lý than bùn, phân bò, bã bùn mía thành nguyên liệu hữu cơ phục vụ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh. Trong 3 đợt sản xuất, Công ty đã triển khai xử lý 1.030 m³ nguyên liệu hữu cơ tạo ra 365 tấn nền hữu cơ phục vụ cho sản xuất phân bón, toàn bộ lượng mùn hữu cơ tạo ra được sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh của dự án. Xây dựng mô hình sản xuất 500 tấn phân bón hữu cơ vi sinh gồm đợt 1 sản xuất được 130 tấn, đợt 2 155 tấn, đợt 3

135 tấn, đợt 4 80 tấn và mang lại doanh thu cho Công ty hơn 1,6 tỷ đồng và lợi nhuận trên 332 triệu đồng; sử dụng phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh - sản phẩm của dự án trên các loại cây lúa, ngô, rau... giảm được chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả kinh tế từ 10 - 15%, bổ sung chất hữu cơ, các chủng vi sinh vật hữu ích cho đất canh tác, chống bị chai hóa, tạo độ tơi xốp đất.

(5) Xây dựng mô hình thử nghiệm phân bón hữu cơ vi sinh trên các loại cây trồng:

Đối với cây lúa: Cây sinh trưởng tốt hơn, khỏe hơn; bộ rễ cứng, khỏe, nhiều rễ trắng, phát triển mạnh về bề ngang và chiều dài, rễ bám chắc ít đổ ngã; bộ lá bền màu, cứng, dày; tỉ lệ đẻ nhánh cao hơn mô hình đối chứng; đạt nhiều bông hữu hiệu, tăng tỉ lệ hạt chắc/bông, năng suất thực thu ước đạt trên 7 tạ/ha so với mô hình đối chứng; lợi nhuận 23,4 triệu đồng/ha, cao hơn mô hình đối chứng 3,9 triệu đồng/ha.

Đối với cây ngô: Cây có khả năng sinh trưởng phát triển tốt, đất thông thoáng, màu mỡ, lá màu xanh nhạt, xanh bền, cứng cây hơn so với nghiệm thức đối chứng sử dụng phân đơn; khả năng chống chịu sâu bệnh hại ngoài đồng ruộng của các nghiệm thức có sử dụng phân



Hội nghị mô hình thử nghiệm phân bón hữu cơ vi sinh trên cây lúa.

bón hữu cơ vi sinh tốt hơn so với nghiệm thức đối chứng; năng suất nghiệm thức (NT2) có sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh Fitohocmon XIII đạt 75,68 tấn/ha cao hơn so với NT1 (Đ/C) 7,85 tấn/ha tăng 11,5%; hiệu quả kinh tế thực sử dụng phân bón nghiệm thức 2 (NT2) có sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh Fitohocmon XIII cao hơn so với nghiệm thức NT1 8.635.000 đồng/ha.

Đối với cây rau: Cây có khả năng sinh trưởng phát triển tốt, đất thông thoáng, lá màu xanh bền hơn so với nghiệm thức đối chứng sử dụng phân đơn; khả năng chống chịu sâu bệnh hại ngoài đồng ruộng của các nghiệm thức có sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh tốt hơn so với nghiệm thức đối chứng; năng suất nghiệm thức (NT2) có sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh Fitohocmon



Hội nghị mô hình thử nghiệm phân bón hữu cơ vi sinh trên cây rau.

30 đạt 72,0 tấn/ha cao hơn so với NT1 (Đ/C) 11,8 tấn/ha, tăng tương ứng 19,6%; hiệu quả kinh tế sử dụng phân bón nghiệm thức (NT2) có sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh Fitohocmon 30 cao hơn so với nghiệm thức NT1 65.336.000 đồng/ha, tăng 28,6%.

Ngoài ra, dự án tổ chức 01 lớp đào tạo cho 10 kỹ thuật viên; 03 lớp tập huấn cho 200 lượt nông dân về quy trình sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh trên lúa, ngô và rau; 03 hội nghị và tiếp thị, quảng cáo về việc sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh trên lúa, ngô và rau.

Kết quả dự án tạo ra các sản phẩm phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh có chất lượng tốt, giá thành rẻ, tác dụng tốt đến cây trồng và môi trường. Dự án tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động tại địa phương, mang lại nguồn lợi cho Công ty, giảm ô nhiễm môi trường, giúp cân bằng hệ sinh thái, nhằm hướng tới nền nông nghiệp hữu cơ sạch - bền vững. Sử dụng phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh cho cây trồng tạo ra các sản phẩm nông nghiệp sạch phục vụ cho thị trường phù hợp với mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp bền vững đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong thời kỳ hội nhập kinh tế trong khu vực và trên thế giới hiện nay ■

Sáng tạo của thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Quảng Ngãi

✍ ANH NGUYỄN

Năm 2024 là năm thứ 9 tổ chức Cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên Nhi đồng tỉnh Quảng Ngãi. Cuộc thi đã thật sự trở thành “sân chơi” cho các em học sinh trên toàn tỉnh được thỏa sức thể hiện đam mê nghiên cứu sáng tạo khoa học.

Cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên Nhi đồng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 9 đã thu hút 116 đề tài dự thi từ các Hội đồng Giám khảo ở các huyện của tỉnh gửi về; nhiều nhất là Hội đồng Giám khảo huyện Mộ Đức với 36 đề tài dự thi, Hội đồng Giám khảo thành phố Quảng Ngãi 31 đề tài dự thi. Ban Tổ chức Cuộc thi tiến hành tổng hợp các đề tài dự thi để xét chung khảo. Kết quả có 65/116 đề tài của các Hội đồng Giám khảo đề nghị xét chung khảo. Trong đó, có 06 đề tài thuộc lĩnh vực Đồ dùng dành cho học tập, 08 đề tài thuộc lĩnh vực Phần mềm tin học, 18 đề tài thuộc lĩnh vực Sản phẩm thân thiện với môi trường, 15 đề tài thuộc lĩnh vực Các dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em, 18 đề tài thuộc lĩnh vực Các giải pháp kỹ thuật nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế.

Qua đánh giá của Ban tổ



Ban tổ chức Cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên Nhi đồng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 9 tổ chức chấm giải cho các đề tài dự thi.

chức Cuộc thi, hầu hết các đề tài có thuyết minh rõ ràng, cụ thể và đi sâu vào phân quy trình kỹ thuật, mô tả cấu tạo, quá trình lắp ráp, vận hành của sản phẩm mô hình theo yêu cầu Thể lệ Cuộc thi. Đa số đề tài có mô hình, sản phẩm vận hành tốt; có kèm theo mô tả chi tiết hình ảnh vận hành thực tế bằng video clip một cách trực quan và chi tiết.

Các thành viên Thường

trực Hội đồng Giám khảo đã phân tích đánh giá, so sánh một cách hợp lý, khoa học, khách quan và thống nhất xét chọn 30 giải thưởng phù hợp với số lượng, cơ cấu giải thưởng của Cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên Nhi đồng tỉnh lần thứ 9, năm 2024, gồm: 01 giải Đặc biệt, 02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 08 giải Ba và 15 giải Khuyến khích.

Vượt qua 65 đề tài được



Em Võ Trung Nguyên, Trường THPT số 1 Đức Phổ, thị xã Đức Phổ trình bày phần dự thi của mình.

xét chung khảo, đề tài “Robot trợ giúp người bị liệt sử dụng giọng nói Tiếng Việt” của em Võ Trung Nguyên, Trường THPT số 1 Đức Phổ, thị xã Đức Phổ đã xuất sắc giành giải Đặc biệt của Cuộc thi. Từ sản phẩm nghiên cứu của đề tài, người bị liệt có thể chủ động trong sinh hoạt hàng ngày, giải trí, tương tác với robot để tìm niềm vui trong cuộc sống... Tính mới đề tài là tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào nghiên cứu sản phẩm, phù hợp xu thế phát triển công nghệ hiện nay.

Em Võ Trung Nguyên, Học sinh Trường THPT số 1 Đức Phổ, thị xã Đức Phổ, tác giả đề tài cho biết: Thiết bị của em có thể điều khiển các thiết bị điện tử, thiết bị gia dụng trong gia đình như rèm cửa, đèn, quạt, nâng hạ giường ngủ và hỗ trợ người bại liệt như cập nhật thông

tin, giải trí bằng cập nhật tin tức thông qua tính năng đọc báo, trò chuyện trực tiếp tương tác với robot. Người dùng có thể sử dụng giọng nói của mình để điều khiển các tính năng trợ giúp họ trong sinh hoạt hàng ngày.

Thành công của Cuộc thi lần này là có số lượng đề tài dự thi tăng so với năm 2023 và chất lượng đề tài được nâng lên; đặc biệt, Cuộc thi đã thu hút nhiều em học sinh nhỏ tuổi ở cấp tiểu học và các em học sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia dự thi và đạt giải thưởng. Hơn nữa, qua Cuộc thi, nhiều địa phương, nhiều trường trung học phổ thông của tỉnh đã nhận thức được Cuộc thi chính là cơ hội để các em học sinh tại địa phương được phát triển tư duy về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Các huyện Mộ Đức, Bình Sơn, thị xã

Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi đã quan tâm chỉ đạo, bố trí kinh phí, nhân lực thành lập Hội đồng giám khảo cấp huyện; đã gửi nhiều đề tài có chất lượng tham gia Cuộc thi cấp tỉnh và đạt nhiều giải thưởng cao.

Bà Phạm Thị Ngọc Diễm, Phó phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mộ Đức, Thành viên Hội đồng giám khảo huyện Mộ Đức cho biết: Ngay từ đầu năm phòng đã phát động phong trào và xây dựng Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và đã triển khai đến các trường học trong toàn huyện. Sau hơn một thời gian phát động đã thu hút nhiều học sinh tham gia, đặc biệt là học sinh THCS có 12/12 trường tham gia, 01 trường tiểu học và THCS, 15/16 Trường tiểu học tham gia. Tổng sản phẩm dự thi có 36 đề tài/29 trường tiểu học và THCS trên toàn huyện, số lượng các đề tài tăng lên và có chất lượng.

Tại Cuộc thi năm nay, nhiều đề tài nghiên cứu của các em đã thể hiện mong ước của bản thân từ cuộc sống, học tập, vui chơi; biến các ý tưởng này trở thành thực tiễn và giúp ích cho xã hội trong tương lai. Cuộc thi đã thật sự trở thành cầu nối để lan tỏa mạnh mẽ sáng tạo nghiên cứu khoa học cho các em học sinh trên địa bàn tỉnh ■

Giải pháp sáng tạo hữu ích của học sinh

✍ MINH KHUÊ

Vừa qua, tại Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc lần thứ 20 năm 2024, đề tài “Máy theo dõi sức khỏe” của hai em Trần Ngọc Ánh Dương và Cao Minh Trí, Trường Tiểu học và THCS Phố Hòa, thị xã Đức Phổ là đại diện duy nhất của tỉnh Quảng Ngãi được chọn vào Chung kết và trao giải Khuyến khích của Cuộc thi này.

“Máy theo dõi sức khỏe” của hai em có thể giúp đo nhịp tim, đo nhiệt độ và được hiển thị qua app. Khi có tình huống sức khỏe không tốt thì thiết bị tự động sẽ gọi điện đến số điện thoại đã cài sẵn để thông báo cho người có trách nhiệm để có các biện pháp xử lý kịp thời.

Em Trần Ngọc Ánh Dương chia sẻ: Qua thực tế tại nhà của em và một số gia đình khác có người già yếu cần thường xuyên theo dõi nhịp tim, nhiệt độ; tuy nhiên trong quá trình theo dõi còn gặp một số vấn đề khó khăn như nhân viên y tế và người nhà không thể túc trực thường xuyên bên người già yếu vì còn bận việc khác, còn nếu phải đi đến ở lại ở những trung tâm y tế sẽ làm tốn nhiều tiền bạc và thời gian hơn. Chính vì vậy chúng em đã sáng tạo ra ý tưởng máy theo dõi sức khỏe.

Em Trần Ngọc
Ánh Dương với
sản phẩm Máy theo
dõi sức khỏe



Sản phẩm máy theo dõi sức khỏe gồm các thiết bị như: Board Arduino UNO, Board ESP8266 Node MCU, nguồn ổn áp LM2596, Cảm biến nhịp tim, Cảm biến nhiệt độ hồng ngoại, nguồn Pin cell 18650 nối tiếp thành 12V... và được vận hành theo nguyên lý như sau: Khi cấp nguồn hệ thống hoạt động, vi điều khiển khởi tạo giá trị ban đầu như khởi tạo Input, Output, khởi tạo giao tiếp màn hình LCD1602, khởi tạo kết nối cảm biến và gán giá trị ban đầu cho biến. Lúc này vi điều khiển chờ tín hiệu từ nút nhấn đưa vào. Nếu nhấn nút Start hệ thống bắt đầu hoạt động đồng thời báo trạng thái led trên app điện thoại là hệ thống đã hoạt động, lúc này vi điều khiển chờ tín hiệu từ cảm biến nhiệt độ và nhịp tim gửi vào, cứ một nhịp tim thì led trên hệ thống sẽ nhấp một lần để báo một nhịp, thời gian lấy mẫu của nhịp tim là 20s, sau đó sẽ vi điều khiển tính toán và xuất ra giá trị hiển thị lên màn hình LCD1602 và đồng thời gửi giá trị hiển thị nhịp tim và nhiệt độ qua app điện thoại thông qua Wifi. Vi điều khiển kiểm tra giá trị sau tính toán có vượt ngưỡng cho phép không, nếu có thì kích gọi điện cảnh báo cho người thân và xóa giá trị chuẩn bị cho chu kỳ mới. Trên app điện thoại có thể điều khiển cho phép hoặc không cho phép hệ thống từ xa thông qua

qua Wifi.

Tính mới ở thiết bị là có Module GSM GPRS Sim800L. Khi chúng ta đo nhiệt độ cho người bất kỳ, nếu phát hiện ra tình trạng sức khỏe không ổn định như: nhịp tim không ổn định, nhiệt độ quá cao trên 37.5°C , thiết bị tự động kích hoạt chế độ gọi báo cho số điện thoại đã được cài sẵn từ trước để thông báo cho người thân của người đang theo dõi để có những biện pháp xử lý kịp thời, em Cao Minh Trí cho biết thêm.

Sản phẩm của hai em đã được kiểm nghiệm và chạy thử đo nhiệt độ, nhịp tim thực tế cho giáo viên, học sinh tại trường Tiểu học và THCS Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ; tại trạm y tế Phường Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi và thực tế tại nhà người dân. Kết quả



Giáo viên Trường đo nhiệt độ, nhịp tim thực tế khi đến trường dạy.

cho thấy, sản phẩm máy theo dõi sức khỏe, đo nhịp tim, nhiệt độ rất hữu ích, dễ sử dụng, thuận tiện cho mọi người cần theo dõi, kiểm tra sức khỏe, nhất là những người già yếu đang nằm để điều dưỡng nhưng không có người thân bên cạnh...

Theo ý tưởng của hai em, để phát triển sản phẩm hoàn thiện hơn thì có thể tích hợp thêm camera cảm biến trên máy để có thể chụp ảnh lưu lại những người có nhiệt độ cao trên 37.5°C để theo dõi và xử lý kịp thời. Ngoài sử dụng theo dõi cho người già yếu tại nhà, máy còn có thể đặt ở mọi nơi như cơ quan, trường học, nhà máy, trạm y tế, bệnh viện để mọi người có thể kiểm tra sức khỏe, tự kiểm tra cho nhau ■

HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG,...

ISO 9001:2015 tại Sở năm 2024 và mục tiêu chất lượng năm 2024 của Sở; tổ chức đánh giá nội bộ và xem xét về HTQLCL. Tổ chức khóa đào tạo “Duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại CQHCCN”. Tham mưu thực hiện tiếp nhận và giải quyết 80 hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 100% và trả kết quả sớm hạn.

Thực hiện cập nhật 37 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới ban hành, 66 TCVN mới ban hành, 03 văn bản mới ban hành về TCĐLCL, gần 100 TCVN liên quan đến kinh tế tuần hoàn đã được Bộ KH&CN công

(Tiếp theo trang 24)
bố, 950 tin cảnh báo của các nước thành viên WTO trên trang web www.epingalert.org để chọn lọc và đăng tải lên bản tin TBT. Hoàn thành 04 Bản tin TBT gửi các doanh nghiệp và đăng trên trang thông tin điện tử Sở KH&CN.

Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng của tỉnh năm qua đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao uy tín trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trên thị trường ■

“Xanh Cà Phê”

Khởi nghiệp từ đam mê cà phê nguyên chất

✍ NGUYỄN ANH

Với đam mê hạt cà phê sạch, cà phê rang xay nguyên chất, anh Lê Văn Thương, 31 tuổi, ở thôn Hiệp Phố Nam, xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành đã trải qua không ít gian nan, thử thách để xây dựng thành công thương hiệu cà phê sạch cho riêng mình.



Anh Lê Văn Thương, thôn Hiệp Phố Nam, xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành.

Năm 2017, từ bỏ công việc ngành cơ khí ô tô sau 3 năm gắn bó tại TP.Hồ Chí Minh, anh Thương trở về quê kinh doanh và phát triển thương hiệu cà phê rang xay tại Quảng Ngãi.

Anh Thương cho biết: Hành trình khởi nghiệp của anh bắt đầu từ đam mê cà phê rang xay cà phê một nguyên chất. Trong một lần được bạn bè mời thưởng thức một ly cà phê rang xay nguyên chất, anh cảm nhận được vị khác hơn những loại cà phê anh từng uống và bị cuốn hút bởi hương vị ấy. Với quyết tâm khởi nghiệp từ mô hình cà phê rang xay nguyên chất, anh đã từ bỏ công việc ổn định ở thành phố Hồ Chí Minh để về quê lập nghiệp, tuy đó không



Thương hiệu Xanh Cà Phê đã trở thành đại diện duy nhất của Quảng Ngãi vào bán kết Cuộc thi dự án Khởi nghiệp thanh niên nông thôn năm 2024.

phải là quyết định dễ dàng nhưng với tình yêu về cà phê, anh mong muốn cho người dân ở quê Quảng Ngãi của mình có được những ly cà phê có hương vị đích thực của cà phê rang xay nguyên chất và đảm bảo sức khỏe...

Sau nhiều năm gây dựng hình ảnh, tạo uy tín trên thị trường, đến nay công ty của anh Thương đã phát triển gần 300 điểm nhượng quyền kinh doanh “Xanh Cà Phê” tại Quảng Ngãi và được nhiều khách hàng tin dùng.



Giới thiệu mô hình khởi nghiệp Xanh cà phê cho các bạn đoàn viên thanh niên.

Mỗi tháng “Xanh Cà Phê” cung cấp cho thị trường hơn 2 tấn cà phê rang xay nguyên chất. Sản phẩm của công ty đa dạng các loại cà phê hạt rang xay, từ cà phê rang nhạt, rang vừa đến rang đậm và các sản phẩm đặc biệt như cà phê hữu cơ, cà phê đặc sản. Ngoài cung cấp cà phê hạt và cà phê bột, công ty còn cung cấp máy xay và pha cà phê. Tất cả những cơ sở nhượng quyền của “Xanh Cà Phê” phải thực hiện những bản hợp đồng cam kết chất lượng với công ty.

Cùng với đó, công ty thường xuyên có chính sách hỗ trợ tối đa cho những đơn vị nhượng quyền từ khâu tư vấn chọn địa điểm, hướng dẫn pha chế... Anh Thương cũng rất nhiệt tình mời khách đến quán thưởng thức cà phê miễn phí và trải nghiệm toàn bộ quy trình pha chế cà phê

sạch. Chính những lần trải nghiệm ấy, khách hàng nhận ra giá trị đích thực từ sản phẩm cà phê nguyên chất thứ thiệt.

Ngoài việc chú trọng về chất lượng sản phẩm, anh Thương cũng rất quan tâm đầu tư đến hình thức mẫu mã của sản phẩm. Tất cả túi đựng cà phê của công ty đều được sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng cao nhằm đảm bảo chất lượng cà phê trong quá trình bảo quản. Sản phẩm của công ty đã đăng ký nhãn hiệu nhận diện tại Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN), được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến HACCP.

Dự án “Khởi nghiệp xanh - cà phê đậm đà vị quê hương, kết nối tương lai” của anh Thương, với thương hiệu “Xanh Cà Phê” đã trở

thành đại diện duy nhất của Quảng Ngãi vào bán kết Cuộc thi dự án Khởi nghiệp thanh niên nông thôn năm 2024, do Trung ương Đoàn tổ chức. Việc tham gia Cuộc thi dự án Khởi nghiệp thanh niên nông thôn 2024 là bước tiến mới trong hành trình lan tỏa giá trị cà phê nguyên bản. Anh không chỉ mang theo niềm tự hào về quê hương mà còn khát khao mang ly cà phê chất lượng đến với mọi người trên khắp đất nước.

Tham gia Cuộc thi dự án Khởi nghiệp thanh niên nông thôn năm 2024 và đạt được Giải Khuyến khích, đây vừa là niềm tự hào, vừa là sự khẳng định để giúp Xanh Cà Phê được lan tỏa, được công nhận của cộng đồng đối với dự án của tỉnh Quảng Ngãi đến sân chơi lớn toàn quốc, lan tỏa được cà phê sạch đến với nhiều người tiêu dùng. Trong thời gian đến, Xanh Cà Phê mong muốn đẩy mạnh hơn việc thương mại điện tử trên các nền tảng để có thể lan tỏa sản phẩm cà phê xanh, cà phê sạch đến với nhiều người tiêu dùng trên toàn quốc. Song song với việc đó, Xanh Cà Phê chú trọng đến vấn đề đó là xây dựng vòng tuần hoàn cho hạt cà phê thông qua việc tái chế các bã phụ phẩm cà phê để hướng đến một nền nông nghiệp bền vững, anh Thương chia sẻ ■

Dự án “Bột Trà xanh dưỡng da” - Giải Ba Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 5

HỒNG CẨM

Vượt qua nhiều ý tưởng, dự án tham gia Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 5 và xuất sắc trở thành một trong 10 ý tưởng, dự án vào Chung kết Cuộc thi; dự án “Bột Trà xanh dưỡng da” của Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Trà Nham ở thôn Trà Huỳnh, xã Hương Trà, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã đạt giải Ba tại Cuộc thi.

Thực tế là việc sử dụng lá trà tươi làm khó khăn trong quá trình bảo quản, vận chuyển và sử dụng; mọi người có nhu cầu làm đẹp với những sản phẩm an toàn, tự nhiên nhưng thời gian để dành cho chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp thì lại không có nhiều; hơn nữa, người tiêu dùng đòi hỏi sản phẩm không chỉ đảm bảo tiêu chí sạch, an toàn mà còn phải tiện dụng, bắt mắt và thu hút.

Xuất phát từ những lợi ích của lá trà xanh và những khó khăn trong việc bảo quản, vận chuyển và sử dụng của lá trà xanh, cùng với việc sản phẩm có chất lượng tốt hiện rất ít trên thị trường; sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng, chuẩn bị chu đáo để đáp ứng được các nhu cầu đó, Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Trà Nham quyết định đầu tư sản xuất sản phẩm bột trà xanh dưỡng da.

Những tiêu chí được dự án đặt ra là sản phẩm bột



Ban tổ chức Cuộc thi trao Giải ba cho dự án “Bột Trà xanh dưỡng da”.

trà xanh dưỡng da được sản xuất từ lá trà xanh có nguồn gốc từ thiên nhiên, nguồn nguyên liệu đảm bảo sạch, sản phẩm thu hái từ vùng trồng tự nhiên không sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật; sản phẩm được bào chế theo quy trình đảm bảo kỹ thuật giúp loại bỏ các tạp chất trên lá trà, tạo an toàn cho người sử dụng, đồng thời vẫn giữ được các dưỡng chất cần thiết; việc đưa vào sấy lạnh,

xay nhuyễn và đóng gói 200g/túi sẽ giúp khách hàng cực kỳ tiện dụng trong sử dụng và bảo quản; sản phẩm rất dễ sử dụng, tiện dụng cho nhiều người dùng kể cả người bận rộn. Phân khúc khách hàng chính mà dự án hướng tới là nhóm phụ nữ trong độ tuổi từ 15-50 tuổi có nhu cầu sử dụng những sản phẩm an toàn để làm đẹp, không có nhiều thời gian, có thu nhập từ thấp đến khá cao, trên phạm vi cả

☞ nước.

Dự án hướng dẫn thành viên hợp tác xã và người dân trồng chè, thu hoạch và tiến hành thu mua trực tiếp nguyên liệu chè của người dân, sau đó chế biến ra thành phẩm là bột trà xanh dưỡng da và đem bán ra thị trường. Sau khi phát triển thành công sản phẩm bột trà xanh dưỡng da, trên cơ sở các máy móc, thiết bị đã đầu tư, hợp tác xã sẽ nghiên cứu các sản phẩm khác đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa sản phẩm của thị trường như bột matcha trà xanh, trà xanh túi lọc, trà bancha, trà cổ nhĩ, viên ngâm chân trà xanh, ... Ngoài ra, dự án kết hợp với du lịch cộng đồng, tham quan trải nghiệm rừng chè và các địa điểm khác ở địa phương.

Dự án sẽ xây dựng hai kênh phân phối và truyền

thông chính. Kênh phân phối, truyền thông trực tiếp tiến hành bán lẻ trực tiếp cho khách hàng như mở cửa hàng trưng bày và bán sản phẩm trực tiếp tại xưởng; mở cửa hàng ở các xã, các huyện và các tỉnh lân cận; kết hợp định hướng của địa phương về phát triển du lịch trải nghiệm trên vườn chè; xây dựng website của hợp tác xã và các trang mạng xã hội với thương hiệu chè Trà Nham và các sản phẩm đặc sản khác của hợp tác xã, của địa phương cung cấp; giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ thương mại, các sự kiện, tiếp cận chào hàng, trung tâm chăm sóc sắc đẹp, spa,...; đăng ký các cửa hàng online trên các trang thương mại điện tử. Kênh phân phối, truyền thông gián tiếp là bán qua các tổ chức/đơn vị, trung gian phân phối như

đưa sản phẩm vào hệ thống siêu thị trên địa bàn; phân phối sản phẩm qua các cửa hàng OCOP; tìm hiểu các nhà phân phối có uy tín liên quan lĩnh vực này để hợp tác thương mại; tìm và hợp tác kinh doanh với các cộng tác viên và các đại lý bán các sản phẩm về chăm sóc da.

Doanh thu của dự án chủ yếu từ việc bán sản phẩm chính là bột trà xanh dưỡng da. Dự án thu mua của người dân địa phương 145.860 kg đợt và lá trà xanh để chế biến ra thành phẩm 29.172 kg bột chè dưỡng da. Tổng khối lượng bán được của dự án là 29.172 kg bột trà xanh dưỡng da. Doanh thu trong 7 năm của dự án là 10.210.150.000 đồng, mang lại lợi nhuận cho hợp tác xã 5.051.140.000 đồng, đem lại nguồn thu cho người dân địa phương 2.187.900.000 đồng.

Sản phẩm chè Trà Nham đã được cấp chứng nhận “Nhãn hiệu chè Trà Nham” vì sự độc đáo về hương vị và chất lượng, đó là tài sản vô giá của dự án. Dự án được thực hiện sẽ tạo ra sản phẩm không chỉ đảm bảo tiêu chí sạch, an toàn mà còn tiện dụng đáp ứng yêu cầu của người sử dụng; mang lại lợi ích kinh tế cho hợp tác xã và người dân địa phương, góp phần giải quyết việc làm cho lao động và phát triển kinh tế địa phương. ■



Sản phẩm Bột Trà Xanh của HTX Dịch vụ nông nghiệp Trà Nham ở thôn Trà Huỳnh, xã Hương Trà, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

VAI TRÒ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA Ở LÝ SƠN GẮN VỚI CHỦ QUYỀN HOÀNG SA - TRƯỜNG SA

✎ VÕ MINH TUẤN

Di tích lịch sử - văn hóa trên đảo Lý Sơn ngày càng chứng minh vai trò là điểm tựa vững chắc trong đời sống tinh thần của cộng đồng khi gặp những vấn đề bất trắc trong cuộc sống. Còn đối với ngư dân, họ có cuộc sống gắn liền với biển, thường xuyên đối mặt với sóng to gió lớn nên xem trọng việc thờ cúng thần linh, mong tìm sự bình an, lâu dần đã hình thành nên những đặc trưng văn hóa, phong tục, tập quán, lễ hội đặc sắc; qua đó gia tăng tinh thần cố kết cộng đồng để hỗ trợ, hợp tác cùng nhau bám biển, bảo vệ ngư trường cũng như chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

Từ thời các chúa Nguyễn, Tây Sơn, rồi triều Nguyễn, nhiệm vụ của đội Hoàng Sa có vai trò khá quan trọng về mặt kinh tế, an ninh quốc phòng, nhất là vào thời vua Minh Mạng (1820 – 1841), đã có nhiều quy định về việc tổ chức cho ngư dân tham gia hoạt động trong đội Hoàng Sa để thực hiện dựng bia, cắm mốc, đo đạc bản đồ xác lập chủ quyền các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, mà bằng chứng là các sử liệu nổi tiếng, như: Đại Nam hội



Dinh An Vĩnh - nơi tổ chức lễ khao lề thế lính Hoàng Sa

diên sự lệ, Hoàng Việt dư địa chí, Đại Nam nhất thống chí, Châu bản triều Nguyễn, Đại Nam thực lục. Ghi chép về đội Hoàng Sa khá sớm đó là “Toàn tập thiên nam tứ chí lộ đồ thư” của Đỗ Bá ở thế kỷ 17 “... Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến đây lấy hàng hóa, được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn”,... còn sách Phủ Biên tạp lục của Lê Quý Đôn soạn năm 1776 viết về hoạt động của đội Hoàng Sa như sau: “Ngày trước họ Nguyễn có thiết lập đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người ở xã An Vĩnh (Cù lao Ré – đảo Lý Sơn) bổ sung. Mỗi năm họ luân phiên nhau

đi ra biển, lấy tháng giêng ra đi nhận lãnh chỉ thị làm sai dịch”... Trong Hoàng Việt dư địa chí của Phan Huy Chú, phần viết về phủ Tư Nghĩa (Quảng Ngãi) có ghi: “Quần đảo Hoàng Sa ở ngoài khơi, các Vua đời trước đặt ra quân giữ Hoàng Sa gồm 70 người, thường là lấy người xã An Vĩnh. Hằng năm, cứ đến tháng 3 nhận lệnh mang lương thực trong 6 tháng rồi dùng 05 chiếc thuyền ra khơi, đi trong 03 ngày 03 đêm thì đến đảo, đến nơi vừa canh giữ vừa đánh cá mà ăn. Đến tháng 8 thì về cửa Eo (Thuận An) lên tàu nộp ở thành Phú Xuân”. Trên đảo Lý Sơn có nhiều dòng họ tham gia

trong đội Hoàng Sa phải kể đến họ Võ Văn, Phạm Văn, Trần, Dương, Đặng..., trong đó nhiều người được sử sách nhắc đến như: Đốc chiến Võ Huệ, Cai đội Hoàng Sa Võ Văn Khiết (thời tây Sơn), Võ Văn Phú, Võ Văn Hùng, Phạm Quang Ảnh, Nguyễn Quang Tám, Phạm Hữu Nhật, Đặng Văn Xiêm (thời nhà Nguyễn),...

Di tích lịch sử - văn hóa trên đảo Lý Sơn gắn với các hoạt động bảo vệ chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa phải kể đến các di tích Quốc gia đình An Vĩnh, đình An Hải, Âm linh tự và Mộ lính Hoàng Sa và một số di tích tín ngưỡng, như dinh Bà Thiên Y a Na, dinh Bà Thủy Long, lăng Đông Hải (vạn An Phú, làng An Hải), lăng Còn Trong, lăng Còn Ngoài, Lăng Tân, Lăng Chánh, Lăng Thứ (vạn Vĩnh Thanh, làng An Vĩnh),... Bên cạnh đó, là những nghi lễ, lễ hội gắn liền với tâm thức, tín ngưỡng cộng đồng, nơi tiếp thêm niềm tin, sức mạnh để ngư dân Lý Sơn vươn khơi bám biển, bảo vệ ngư trường.

Nghi lễ cầu ngư đầu năm mới cho thấy ngư dân đất đảo vẫn luôn nặng lòng với biển đảo. Hình ảnh đoàn thuyền vươn khơi bám biển không chỉ là mưu sinh, mà còn thể hiện trách nhiệm của ngư dân đối với chủ quyền



Đình An Hải - Nơi cổ kết cộng đồng.

của đất nước, những ngư dân can trường ấy chính là những cột mốc sống trên biển. Cho đến lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa vào dịp tháng 2, tháng 3 âm lịch ở các đình làng và nhà thờ tộc họ cho thấy truyền thống giữ biển của cư dân Lý Sơn trong nhiều thế kỷ được thể hiện qua nghi lễ thả thuyền ra biển, lễ cầu an đã làm khơi dậy niềm tin cho ngư dân quyết tâm giữ biển, bảo vệ ngư trường đánh bắt truyền thống. Lễ tế thần Nam Hải, lễ tế thần Thiên y A Na, Thủy Long, lễ cúng Hà Bá, cô hồn biển của ngư dân tại các di tích lịch sử là những lời cầu nguyện cho phiên biển được bội thu, ra khơi gặp nhiều may mắn, cho đến lễ hoàn nguyện sau phiên biển xa bờ trở về, ngư dân đem lễ vật đến các lăng thờ thần Nam Hải của vạn Vĩnh Thanh và vạn An Phú cúng tạ ơn các vị thần linh đã hộ

trì cho họ được bình an. Lễ hội đua thuyền tứ linh đầu năm mới cũng là dịp để ngư dân tụ họp tại đình làng và dinh, miếu thờ trao đổi kinh nghiệm đánh bắt hải sản, vừa là tham gia lễ hội phục vụ thần linh trong các ngày tết. Các nghi lễ, lễ hội gắn với các di tích lịch sử - văn hóa trên đảo đã tạo nên một sức sống tinh thần mãnh liệt cho ngư dân đất đảo trong quá trình đánh bắt hải sản, bảo vệ ngư trường trên các vùng biển nước ta.

Theo thống kê huyện đảo Lý Sơn có 06 di tích xếp hạng cấp Quốc gia, 18 di tích cấp tỉnh, 02 di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia là lễ khao lễ thể lính Hoàng Sa và lễ hội đua thuyền tứ linh và hơn 30 di tích chưa được xếp hạng. Dù chỉ là hòn đảo nhỏ nhưng lại có một bề dày lịch sử, văn hóa lâu đời luôn gắn với đời sống tâm linh cộng đồng ■

CUỘC THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO QUỐC GIA TECHFEST VIỆT NAM 2024 LẦN THỨ 10

✍ NHƯ QUỲNH

Cuộc thi Tìm kiếm Tài năng Khởi nghiệp sáng tạo Quốc gia trong khuôn khổ TECHFEST Việt Nam 2024 lần thứ 10 với chủ đề “Hành trình 10 năm kiến tạo hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia” hướng đến mục tiêu tiếp tục thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam, hỗ trợ tạo bứt phá cho một số lĩnh vực công nghệ mà Việt Nam có thế mạnh, đồng thời kêu gọi sự vào cuộc của các giải pháp công nghệ vào các vấn đề lớn về kinh tế, xã hội, môi trường của quốc gia.

Cuộc thi chính thức phát động từ ngày 23/5/2023 và đã nhận được gần 500 hồ sơ đến từ các tỉnh, thành phố trên cả nước, đề cử của hơn 18 Cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực công nghệ tại Techfest 2024 và Cuộc thi khởi nghiệp các tỉnh.

Trải qua hơn 40 ngày với hơn 4 vòng xét tuyển, 40 chuyên gia đầu ngành và các quỹ đầu tư uy tín đã cống hiến thời gian, công sức để sàng lọc từ gần 500 hồ sơ còn 5 đội xuất sắc nhất tham gia vào Vòng Chung kết Cuộc thi Quốc gia. Từ đó, 3 đội thi xuất sắc nhất đã được Hội đồng ban giám khảo và ban cố vấn, Ban tổ chức lựa chọn, trao giải. Giải nhất của cuộc thi được trao cho YEAST ERA (YERA). Đây là sản phẩm protein từ men vi sinh, kết hợp công nghệ hiện đại và thành phần tự nhiên, mang lại lợi ích toàn diện. Với Beta-glucan hỗ trợ miễn dịch và chất xơ hòa tan



Lễ trao giải chung kết cuộc thi tìm kiếm tài năng khởi nghiệp sáng tạo quốc gia.

tốt cho tiêu hóa, YERA là thương hiệu độc quyền về công nghệ lên men sinh khối, đi đầu trong việc nghiên cứu, phát triển, sản xuất và cung ứng cho thị trường những giải pháp thông minh cho sức khỏe đa chiều, là lựa chọn ưu việt so với protein truyền thống, đóng góp tích cực cho sức khỏe, môi trường và tương lai. Giải nhì thuộc về đội ENFARM - một công ty nông nghiệp công nghệ với sứ mệnh cải thiện sinh kế của nông dân và thúc đẩy tăng trưởng nông nghiệp bền vững nhờ phát triển công nghệ cảm biến đất chính xác với giá cả phải chăng nhất thế giới. Giải ba thuộc về đội thi TUBUDD - nền tảng kết nối du khách với các người bạn ở bản địa, mang đến trải nghiệm du lịch chân thực và độc đáo.

Được khởi xướng từ năm 2015, Cuộc thi Tìm kiếm Tài năng Khởi nghiệp sáng tạo Quốc gia TECHFEST Việt Nam là một trong những hoạt động được quan tâm nhiều nhất của Ngày hội sáng tạo quốc gia Techfest Vietnam.

Đối tượng dự thi: Cá nhân là người Việt Nam hoặc người
(Xem tiếp trang 40)

Công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh cho các cá nhân thuộc ngành giáo dục năm học 2023 - 2024

✍ MINH PHƯƠNG

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 về việc công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh cho các cá nhân thuộc ngành giáo dục năm học 2023 - 2024.

Theo đó, có 40 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh cho các cá nhân thuộc ngành giáo dục năm học 2023 - 2024. Đó là các sáng kiến:

- 12 sáng kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo: Thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động ngoại khóa GD biến đổi khí hậu trong dạy học Địa lí 12 theo định hướng phát triển năng lực; khai thác tư liệu Lịch sử để thiết kế kế hoạch bài dạy chủ đề 1- GD địa phương lớp 10 Trung học phổ thông ở tỉnh Quảng Ngãi; thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong giảng dạy Địa lí lớp 10 ở trường THCS và THPT Vạn Tường; tổ chức dạy học chủ đề GD STEM “Mô hình trồng rau hữu cơ” trong bài 2 Trao đổi nước và khoáng ở thực vật - Sinh học 11 nhằm phát triển phẩm chất và năng lực vận dụng kiến thức cho HS khối 11 tại các trường THPT; ứng dụng tiện ích Google AppSheet và Telegram góp phần nâng cao hiệu quả Chuyển đổi số trong công tác quản lý tại trường THPT số 1 Tư Nghĩa; phát triển tư duy và tạo hứng thú cho HS qua một số bài toán thực tế phân hệ thức lượng trong tam giác và Vector; tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM chuyên đề Hoá học trong việc phòng chống cháy, nổ nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực HS THPT; vận dụng GD STEM vào dạy học chủ đề môn Tin học trung học phổ thông

theo chương trình GD phổ thông 2018; giải một số bài toán liên quan đến hàm số hợp; sử dụng tài liệu tham khảo trong dạy học phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1965 ở lớp 12; phương pháp nâng cao chất lượng công tác đoàn thanh niên, rèn luyện kỹ năng, phát triển phẩm chất năng lực cho học sinh tại trường THPT; hướng dẫn HS lớp 10 kỹ năng ôn tập môn Ngữ văn theo ma trận đề trong chương trình GD phổ thông mới.

- 2 sáng kiến của huyện Ba Tơ: Thiết kế bài giảng tương tác giúp HS lớp 3 hứng thú trong giờ học tiếng Anh; một số biện pháp góp phần thực hiện tốt mô hình “Trường học văn minh, HS thân thiện, không có ma túy, bạo lực học đường”.

- 6 sáng kiến của huyện Nghĩa Hành: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động tổ chuyên môn tại các trường Trung học cơ sở; tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM trong môn Khoa học tự nhiên nhằm phát triển năng lực HS; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn trong Chương trình GDPT 2018 ở các trường THCS; áp dụng phương pháp dạy học STEM trong môn KHTN theo hướng phát triển năng lực HS; ứng dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp trong thời đại 4.0; phát huy lòng tự hào của HS thông qua khắc họa biểu tượng nhân vật lịch sử trong dạy học phân môn Lịch sử lớp 7.

- 3 sáng kiến của huyện Sơn Tịnh: Một số giải pháp dạy học giúp HS học tốt môn Nghệ thuật (Mỹ thuật); một số giải pháp nâng cao hiệu quả đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn lớp 6; ứng dụng chuyển đổi số trong dạy

học phân môn Lịch sử lớp 6 qua trò chơi trực tuyến Wordwall.

- 2 sáng kiến của huyện Tư Nghĩa: Một số kinh nghiệm GD đạo đức HS trong công tác chủ nhiệm lớp; ứng dụng một số phần mềm tương tác để đổi mới phương pháp dạy học môn Tin học Lớp 4.

- 2 sáng kiến của huyện Trà Bồng: Một số biện pháp nâng cao chất lượng trong hoạt động làm quen với toán tách - gộp nhằm giúp trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi phát triển nhận thức; tổ chức hoạt động trải nghiệm theo định hướng phát triển năng lực trong dạy học môn Tin học 7.

- 3 sáng kiến của thị xã Đức Phổ: Biện pháp xây dựng lớp học hạnh phúc thông qua công tác chủ nhiệm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác soạn giảng cho giáo viên giảng dạy môn Khoa học tự nhiên tại trường THCS Nguyễn Nghiêm; biện pháp áp dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp.

- 3 sáng kiến của huyện Sơn Hà: Xây dựng và thực hiện có hiệu quả một số chủ đề

dạy học STEM lớp 4 trong chương trình GD phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, tạo hứng thú học toán cho HS lớp 3A Trường Tiểu học thị trấn Di Lăng số I; số hóa công tác quản lý kế hoạch bài dạy của giáo viên tại trường tiểu học Sơn Hạ số I.

- 4 sáng kiến của thành phố Quảng Ngãi: Một số biện pháp ứng dụng STEAM trong hoạt động khám phá khoa học; định hướng phương pháp giải các bài tập định tính cho học sinh trong chủ đề Lực, thuộc chương trình Khoa Học Tự Nhiên 6 bộ sách Chân Trời Sáng Tạo; xây dựng và sử dụng hợp đồng học tập nhằm phát triển năng lực tự học, GD kỹ năng cho HS trong môn khoa học tự nhiên; hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn khoa học tự nhiên 6.

- 3 sáng kiến của huyện Mộ Đức: Nâng cao hứng thú cho HS lớp 7 khi đọc - hiểu các tác phẩm truyện ngắn; giúp HS Tiểu học học tốt môn Tin học thông qua tổ chức trò chơi và sinh hoạt câu lạc bộ; biện pháp lồng ghép GD an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo trẻ 5 - 6 tuổi tại trường Mầm non■

CUỘC THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO...

gốc Việt đang sinh sống và làm việc trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt giới tính, tuổi tác, nghề nghiệp có sản phẩm/dịch vụ/công nghệ sáng tạo, đã đăng ký thành lập doanh nghiệp và đã có sản phẩm mẫu.

Về những điểm mới nổi bật của Cuộc thi năm nay, các doanh nghiệp khởi nghiệp tiềm năng sẽ được đánh giá và sàng lọc qua chuỗi hoạt động, các chương trình nâng cao năng lực được thiết kế phù hợp theo nhu cầu, xu hướng thị trường và mang tính chuyên sâu cao.

Đến với Cuộc thi, các doanh nghiệp tham

(Tiếp theo trang 38)
dự có cơ hội nhận được các giải thưởng tài chính hấp dẫn và các gói hỗ trợ với tổng trị giá lên đến 500.000 USD, có cơ hội tiếp xúc với hơn 100 quỹ và nhà đầu tư trong nước, quốc tế xuyên suốt các vòng thi, được bảo trợ truyền thông, quảng bá bởi mạng lưới hơn 200 cơ quan báo đài, được đồng hành hỗ trợ bởi hơn 40 tổ chức và 80 chuyên gia đa ngành, cùng các gói hỗ trợ chuyên sâu sau chương trình. Ngoài ra, Cuộc thi Tìm kiếm Tài năng Khởi nghiệp sáng tạo trong khuôn khổ TECHFEST 2024 sẽ tiếp tục lựa chọn đại diện xuất sắc nhất đại diện Việt Nam tham gia các cuộc thi và chương trình khởi nghiệp uy tín của thế giới ■

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG

NGÀY HỘI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2024



Khai mạc Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi năm 2024



Lãnh đạo tỉnh tham quan các gian hàng trưng bày sản phẩm tại Ngày hội.



Hội thảo thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch tại Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi năm 2024



Trao giải cho 10 đơn vị có các dự án, ý tưởng tại Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi” lần thứ 5.



Các sản phẩm trưng bày, giới thiệu tại Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.



TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 202 Trường Chinh, P. Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 0255.3822911 - Fax: 0255.3828529

Trung tâm có chức năng phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; triển khai hoạt động nghiên cứu, thực nghiệm, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ; thực hiện dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các hoạt động dịch vụ khác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.



Kiểm định đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.



Kiểm định công tơ điện.



Hệ Thống máy sắc khí (dùng để phân tích dư lượng thuốc BVTV trong nông sản, hợp chất hữu cơ trong nước).



Kiểm định đồng hồ nước.



Kiểm định XI TEC ô tô.



Kiểm định cân ô tô.